

Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 1
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm

Xin mở kinh ra, trang 145, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. Chúng ta đọc trước vài câu kinh văn, để dễ so sánh.

“Nhĩ thời Quán Thế Âm Bồ Tát, tức từng tòa khởi, đánh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn: Thế Tôn, ức niệm ngã tích, vô số hằng hà sa kiếp, u thời hữu Phật, xuất hiện u thế, danh Quán Thế Âm. Ngã u bị Phật, phát bồ đề tâm, bị Phật giáo ngã, từng văn tư tu, nhập tam ma địa”.

Đây là từ nơi bản kinh này của chúng ta, kinh văn không phân quyền, trong các bản kinh thông thường khác, đoạn này là mở đầu quyền thứ sáu. Ở trước cũng từng nói với chư vị về tinh hoa của Kinh Lăng Nghiêm, chính là quyền này. Trong quyền này bao gồm ba đoạn lớn.

Đoạn thứ nhất là Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương, cũng chính là hiện tại chúng ta đang học. Chương này có thể nói, nó nói đến một điển phạm tốt nhất để tu Lăng Nghiêm đại định. Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là khế hợp với căn cơ của tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới, cho nên đó là chương đặc biệt không sắp xếp theo thứ tự. Nếu đúng theo thứ tự, Đại Thế Chí Viên Thông Chương là căn đại. Trong thất đại, địa thủy hỏa phong không kiến thức, kiến này chính là căn, thuộc về căn đại. Đúng ra nó phải được xếp trước Di Lặc, Di Lặc là thức đại. Thứ tự điền đảo nghĩa là nói, nó là pháp môn đặc biệt.

Quan Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương, trong lục căn, trong bốn khoa thất đại, phải xếp ở vị trí thứ hai. Nhãn căn tiếp theo là nhĩ căn. Nó xếp sau cùng, ý này nói lên điều gì? Phương pháp tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm, thích hợp với chúng sanh ở thế giới Ta bà nhất. Hay nói cách khác, quả thật là cùng chí hướng với chúng ta. Bồ Tát Quán Thế Âm rất nổi tiếng ở thế giới Ta Bà, gọi là nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật, điều này có nguyên nhân. Chúng ta với Bồ Tát Quán Thế Âm quả thật cùng chí hướng, phương pháp tu hành của ngài thích hợp với chúng ta nhất. Đây là chương thứ nhất, Bồ Tát Quán Thế Âm tu hành thành Phật ra sao. Đây là cung cấp yếu lĩnh tu học tốt nhất cho chúng ta.

Đoạn lớn thứ hai chính là Bồ Tát Văn Thù Giãn Tuyền Viên Thông, chương này cũng rất quan trọng. 25 vị Bồ Tát, mỗi vị nói phương pháp tu hành của họ, Bồ Tát Văn Thù thay chúng ta chọn. Chúng sanh ở thế giới Ta Bà chúng ta, ngài đại diện chúng ta chọn. Ngài chọn chính là Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông, đây là ngài chọn, ngài chọn giúp chúng ta.

Đoạn thứ ba là trong Kinh Lăng Nghiêm nói về một môn giới luật, quyển kinh này quả thật tam học giới định tuệ đều có. Nhĩ Căn Viên Thông Chương nói về định học, Văn Thù Bồ Tát Giảng Tuyển thuộc về giới học, bốn loại ở sau Thanh Tịnh Minh Hối là giới học.

Ngày xưa, khi tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm tại HongKong, gặp hòa thượng Hải Nhân, khi chúng tôi gặp nhau, ngài đã hơn 90 tuổi. Ở HongKong, người ta xưng hòa thượng Hải Nhân là vua Thủ Lăng Nghiêm, ngài suốt đời chuyên tham cứu Lăng Nghiêm. Tôi đến thăm ngài, chúng tôi cùng thảo luận Kinh Lăng Nghiêm. Ngài đặc biệt nói rõ với tôi, quyển thứ sáu chính là tinh hoa của Kinh Lăng Nghiêm. Mặc dù không có năng lực, hoặc là không có thời gian đọc toàn kinh. Có thể đọc được quyển này là đủ, cho nên nói quyển này rất quan trọng.

Tôi ở HongKong chưa giảng hết Kinh Lăng Nghiêm, cũng giảng được hai đoạn. Giảng tại Cửu Long, chính là nói đến ba quyển trước, vừa đúng chúng ta đã nói đến đoạn này. Về sau ở giảng đường Quang Minh giảng quyển thứ sáu, hay nói cách khác, cũng là đem phần tinh hoa của Kinh Lăng Nghiêm nói ra.

Hy vọng chư vị đồng tu, phải đặc biệt lưu ý đối với quyển kinh này. Tương lai bất luận tu học theo pháp môn nào, đều có lợi ích rất lớn. Vì những gì kinh điển nói, đều thuộc về nguyên lý nguyên tắc, có thể vận dụng vào bất kỳ pháp môn nào. Đặc biệt là tu Tịnh độ, Quán Âm và Thế Chí là hai cánh tay đắc lực của Phật A Di Đà. Giống như một trường học vậy, nếu Phật A Di Đà là hiệu trưởng, Bồ Tát Quán Thế Âm là chủ nhiệm giáo vụ, Bồ Tát Đại Thế Chí là chủ nhiệm huấn đạo, có tính chất như vậy. Cho nên rất quan trọng, đặc biệt là tương ứng với pháp môn Tịnh độ. Đây là giới thiệu đại ý quyển thứ sáu cho chúng ta.

Trước đây, chúng tôi cũng từng đem chú giải của pháp sư Viên Anh, chỉ quyển sáu thôi, chúng ta từng in 2000 quyển, in thành tập riêng, đều tặng gần hết cho ở đây, hình như còn lại không được bao nhiêu. Ngay cả đạo tràng chúng tôi giảng kinh, dùng làm tài liệu xem cũng không đủ. Bởi vậy chúng tôi vẫn dùng bản lớn này. Bản này rất nhiều đồng học đều có, cho nên có thể tự nghiên cứu thêm về chú giải. Khi đến giảng đường nghe giảng, thu hoạch của quý vị tự nhiên không giống nhau.

Bây giờ giảng kinh văn này: “*Nhĩ thời*”, đây là chỉ Bồ Tát Đại Thế Chí, nói nhân duyên sở dĩ ngài đạt đạo, chính là Niệm Phật Viên Thông Chương. Sau khi nói xong, lúc này đến lượt Bồ Tát Quán Thế Âm. “*Quán Thế Âm Bồ Tát tức tùng tọa khởi*”. Bây giờ ở đây, chúng ta chỉ giới thiệu sơ lược với chư vị về đức hiệu của Bồ Tát. “*Quán*” của Quán Âm nghĩa là quán chiếu, “*âm*” là âm thanh. Âm thanh không gọi nghe mà gọi là quán. Ý này tức là nói rõ, chúng ta tiếp xúc với thanh trần, không dùng nhĩ thức mà dùng tánh nghe, đây tức là quán chiếu. Do đó hai chữ quán chiếu này, tuyệt đối đừng ngộ nhận, chỉ là nhãn căn đối với sắc trần, đây là quán chiếu. Vậy quý vị đã giải

thích ý nghĩa này một cách rất hẹp, rất nhỏ bé. Lục căn đối với lục trần đều gọi là quán chiếu, chỉ cần xả thức dùng căn, dùng căn gọi là quán chiếu. Đây là dùng căn, là dùng tánh trong căn, chứ không phải dùng thức trong căn, cần hiểu đạo lý này.

Bởi vậy 24 vị Bồ Tát ở trước, bất luận họ tu từ căn hay tu từ trần, tu từ thức, cho đến tu từ thất đại. Họ có thể tu đến lăng nghiêm đại định, minh tâm kiến tánh, tất cả đều là dùng công phu quán chiếu. Đến đoạn này, Bồ Tát Quán Thế Âm mới điếm ra cho chúng ta. Cho nên chương 25 Viên Thông, 24 chương trước đều nói giản lược. Chương này nói rất tường tận, kinh văn cũng rất dài, có thể thấy được tính quan trọng của nó.

Hai chữ Quán Âm là viên ngộ, viên ứng với đức hiệu. Viên chính là bản viên, cho nên gọi là viên ngộ. Hay nói cách khác, quý vị vốn không hề mê. Giống như trong hội Hoa Nghiêm Viên giác, Đức Phật nói với chúng ta rằng: *“Tất cả chúng sanh vốn thành Phật”*. Vốn, viên ngộ tức là vốn ngộ, vốn cảm ứng Quán Âm này. Do đây có thể biết, danh hiệu này là hiệu tánh đức của mỗi chúng ta, là hiệu tánh đức của chính mình. Tức mỗi người đều là Bồ Tát Quán Âm, người người đều là Phật Quán Thế Âm, ai không phải!

Tuy nói phải, nhưng hiện tại tánh đức của chúng ta không hiển lộ. Tánh đức không hiển lộ là mê, sau khi mê không thể hiện thị ra. Ngày nay chúng ta cần, là làm sao khiến tánh đức vốn có của chúng ta có thể hiển hiện ra, đây là việc lớn quan trọng nhất khi học Phật.

Bởi vậy, học Phật không giống với tất cả các học thuật của thế gian, vì sao vậy? Vì mục tiêu khác nhau, cho nên phương pháp của nó cũng khác nhau. Nếu người học Phật, cũng dùng phương pháp của thế gian làm học vấn, vậy là sai, kết quả đạt được là học thuật của thế gian. Như lời của đại sư Thanh Lương, gọi là tăng trưởng tà kiến. Chúng ta suy nghĩ tường tận xem, lời đại sư Thanh Lương có đạo lý chăng? Mục đích học Phật là minh tâm kiến tánh, chứ không phải muốn ta hiểu được những gì, biết được những gì, và có thể nói ra được những gì, không phải vậy. Đây đều không phải mục đích của nó, mục đích là minh tâm kiến tánh. Cho nên mục tiêu này khác với mục tiêu học vấn của thế gian, đương nhiên phương pháp cũng không giống nhau. Bởi vậy, câu đầu tiên từ trên danh hiệu đã hiển lộ ra, là khiến ta phải ngộ, khiến ta phải tương ứng. Ứng chính là tương ứng, tương ứng tiếng Phạn gọi là du già, du già nghĩa là tương ứng.

Cảnh giới trong Kinh Lăng Nghiêm là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, cho nên đây là xưng hô của tánh đức.

Chúng ta lại nói về quán, lúc này vừa mới nói với chư vị, quán là lấy trí tuệ bát nhã trong tự tánh, khởi tác dụng quán chiếu. Như trong Kinh Bát Nhã nói: *“Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”*. Chiếu kiến, ngày nay chúng ta không thấy ngũ uẩn giai không, vì sao vậy? Vì chúng ta dùng phân biệt thấy, chứ không phải chiếu kiến. Chúng ta là vọng tưởng thấy, cho nên không thấy được tướng chân thật của ngũ uẩn. Đây là chúng ta không khai ngộ, không thể kiến

tánh, gốc của bệnh là đây. Đây là nói đến cương lĩnh tu học của nhất thừa liễu nghĩa.

Pháp môn của Bồ Tát Quan Âm, sở dĩ có thể khế hợp với căn tánh chúng sanh ở cõi Ta bà. Bồ Tát Văn Thù nói rất hay: “*Ta bà chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng sanh ở thế giới Ta bà, không phải nói thiếu số, mà nói đại đa số nhĩ căn sắc bén nhất. Quý vị bảo họ nhìn, họ nhìn không rõ ràng, nhưng họ có thể nghe rõ ràng, nhĩ căn sắc bén nhất.

Phương pháp tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm, chính là ngài dùng nhĩ căn. Chúng sanh ở thế giới Ta bà nhĩ căn sắc bén nhất, đúng tương ứng với ngài, đây nghĩa là viên ứng. Nhưng phương pháp ngài Quán Thế Âm dùng, không giống chúng ta. Chúng ta dùng nhĩ thức để nghe âm thanh, vì thế mê hoặc điên đảo. Bồ Tát Quán Thế Âm dùng tánh nghe, dùng tánh nghe gọi là quán chiếu. Thức là mê, quán là ngộ, vì thế trong này có mê ngộ không đồng.

Ở đây chúng ta nói rõ về ý nghĩa của văn, quý vị thấy người xưa tạo chữ viết. Chữ văn, trong chữ môn là chữ nhĩ, quý vị thử suy nghĩ nghĩa này, lỗ tai giống như cánh cửa vậy. Âm thanh vào đến lỗ tai, đây gọi là văn. Cho thấy, ý nghĩa chủ yếu của văn, là nhĩ căn tiếp xúc với thanh trần, tiếp xúc âm thanh, đây gọi là văn, là nói về tiếp xúc.

Chúng ta nói về nghe, nghe là gì? Nghe chính là nhĩ thức, nhĩ thức khởi tác dụng. Tuy nghe rõ ràng, thức là mê ám, mê vào trong thanh trần. Chỉ biết sự của nó, không đạt lý của nó, đây là phạm phu. Bồ Tát không như vậy, nhĩ căn của Bồ Tát vừa tiếp xúc âm thanh, nghe này như thế nào? Ngài không dùng nhĩ thức, ngài dùng tánh nghe. Dùng tánh nghe nghe tất cả âm thanh, không những là mọi sự thông đạt, tuyệt đối không có sai lầm, mà còn đạt lý. Lý là gì? Lý là hết thảy lý thể của muôn sự muôn vật. Tuy có ở phương diện sự tướng, nhưng về lý thể là thanh tịnh tịch diệt. Cho nên vừa tiếp xúc, ngài lập tức thấu triệt tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Nếu chúng ta nói từ phương diện sắc tướng, tướng và vô tướng không hai. Từ âm thanh mà nói, có thanh và vô thanh không hai. Do đó, ngài thấu triệt hoàn toàn, trong tất cả cảnh giới tuyệt đối không chấp thủ.

Chúng ta đối với tất cả cảnh tướng, không hiểu lý của nó, cho rằng đây là chân tướng, nhận sai vạn tướng. Trong tất cả cảnh giới tướng, sanh khởi tâm nhiễm trước, đây là căn nguyên của sự sai lầm. Cho nên quán, chúng ta có thể nói một cách đơn giản, nhĩ căn tiếp xúc âm thanh gọi là văn, vừa tiếp xúc liền thông đạt lý sự của nó gọi là quán.

Ở đây đặc biệt lấy đạt lý. Lý là nghĩa thậm thâm. Ngày nay khoa học và triết học truy tìm căn nguyên, bản thể của tất cả vũ trụ vạn hữu. Lý chính là bản nguyên, chính là bản thể. Từ bản thể cho đến hiện tướng, hoàn toàn thông đạt chỉ trong sát na, đây gọi là quán. Khi đã thông đạt, đâu có đạo lý không tự tại!

Bồ Tát Quán Thế Âm chính là Quán tự tại! Tự tại đối với bản thân ngài mà nói, tự tại của ngài từ đâu mà có? Tự tại nhờ sự quán chiếu. Chúng ta gọi

là Quán Thế Âm, đây là nói, từ phương pháp tu học của ngài kiến lập nên danh hiệu này, ngài dùng phương pháp này. Gọi là Quán Tự Tại, là nói từ sự thọ dụng của ngài mà kiến lập danh hiệu.

Quán Thế Âm vẫn còn một ý nghĩa, tức là nghĩa bóng cứu khổ cứu nạn. Thấy tiếng cứu khổ của tất cả chúng sanh, tâm thanh cứu khổ. Nó có thêm ý nghĩa này, nhưng đây là nghĩa rộng. Ý vốn có của nó, là nói phương pháp tu hành của Bồ Tát Quán Âm, chúng ta phải hiểu điều này.

Âm thanh này không gọi là nghe mà gọi là quán, quán tức trí tuệ năng quán. Nếu chúng ta dùng lời của đại sư Thiên Thai để nói, chính là “*nhất cảnh tam đế*”. Quý vị nghĩ đến nhất cảnh tam đế, đương nhiên lập tức nghĩ đến, nhất định là dùng nhất tâm tam quán, mà nhất tâm tam quán là trí tuệ năng quán. Nhất cảnh tam đế là cảnh sở quán, năng quán và sở quán không hai, đây là đã nhập vào trong. Nếu trí tuệ năng quán và cảnh sở quán vẫn là hai, không phải một. Nói cách khác, mới chỉ giải ngộ, chưa có thể chứng nhập, không phải cảnh giới của mình. Cần phải năng và sở là một, tâm cảnh không hai, đây gọi là chứng nhập. Chứng nhập trong Thiền tông gọi là kiến tánh. Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là nhập pháp giới, nhập chính là ý này. Năng sở không hai, tâm cảnh nhất như, đây là nhập. Khi nào bắt đầu nhập? Viên giáo sơ trụ là bắt đầu nhập. Nói cách khác, nếu nhập vào cảnh giới này, giới hạn thấp nhất là Bồ Tát viên giáo sơ trụ. Trong biệt giáo, sơ địa Bồ Tát.

Sau khi quý vị nghe xong, có thể sẽ hỏi, trong đời này mình có thể làm được điều này chăng? Nếu hỏi tôi, tôi có thể trả lời, có khả năng. Vì sao không trả lời một cách khẳng định? Khẳng định đều do nơi bản thân quý vị. Quý vị không chịu thực hành, vậy là chắc chắn bản thân quý vị không chịu thực hành. Là tự quý vị bỏ qua cơ hội, là bản thân quý vị từ bỏ.

Chúng tôi nói một cách rõ ràng cụ thể với quý vị, thế tức là thế gian, âm nghĩa là âm thanh, những gì nhĩ căn tiếp xúc. Âm thanh thế gian, chính là cảnh sở quán mà Bồ Tát tu hành, như vừa mới nói, tức là nhất cảnh tam đế. Ngài dùng gì? Ngài dùng âm thanh, hạ công phu ở đây. Chư vị phải biết, hạ công phu vào đây, công phu không gián đoạn. Nếu nói, chúng ta dùng công phu nơi nhãn căn, nó sẽ gián đoạn, vì sao vậy? Vì nhãn căn, quý vị nhìn thấy trước, không nhìn thấy sau. Cho nên khi ta hạ công phu, công phu không viên mãn. Khi ta ngủ, vừa nhắm mắt, ở trước cũng không nhìn thấy. Hay nói cách khác, công phu của mình đã gián đoạn.

Nhĩ căn không gián đoạn, có thể nghe được bên này, cũng có thể nghe bên kia. Có thể nghe ở trên, cũng có thể nghe ở dưới, nó không có chướng ngại. Khi ngủ, người ta kêu một tiếng quý vị cũng nghe, nó không hề bị chướng ngại. Ví dụ ta đang ngủ, người ta viết tên mình, viết ba chữ thật lớn cho quý vị xem. Không nhìn thấy, quý vị cũng không tỉnh dậy. Nhưng nếu kêu lớn một tiếng, quý vị tỉnh ngay. Quý vị xem, khi ngủ nghỉ, nhĩ căn có hiệu quả, nhãn căn vô hiệu. Bởi vậy nhĩ căn đầy đủ công đức viên mãn. Ở

trước nói, 1200 công đức, đều viên mãn. Ở đây là từ bốn phương mà nói, ý nghĩa này ở sau có. Đến Bồ Tát Văn Thù Giản Tuyền Viên Thông, lại nói tường tận với quý vị về công đức viên mãn.

Biện pháp này chính là nhất tâm tam quán, tức đại sư Thiên Thai nói về nhất tâm tam quán. Đại sư Thiên Thai phát minh nhất tâm tam quán, và phương pháp tu hành trong Kinh Lăng Nghiêm, đặc biệt là biện pháp Quán Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn, rất tương ứng. Bởi vậy, khi đại sư Trí Giả còn tại thế, những người xuất gia nước ngoài đến núi Thiên Thai tham bái ngài. Nghe ngài nói pháp môn tu hành này, vô cùng tán thán. Cho rằng pháp môn ngài nói, rất tương tự với phương pháp trong Kinh Lăng Nghiêm nói. Cho nên mới biết, có câu chuyện về Kinh Lăng Nghiêm này, ở trước đã nói qua, ở đây không cần lặp lại.

Lại nói với quý vị về thế gian, trong kinh Phật nói, thế gian có ba loại, tức là có ba loại. Loại thứ nhất là *khí thế gian*. Khí thế gian, ngày nay gọi là hoàn cảnh, hoàn cảnh y báo của chúng ta. Chẳng hạn như tiếng gió, tiếng mưa, tiếng nước chảy, đây đều thuộc khí thế gian. Thậm chí như hiện nay chúng ta dùng máy móc phát ra âm thanh, đều thuộc về khí thế gian, đây là một loại. Âm thanh này từ sáng đến tối không gián đoạn, nếu ta lấy nó làm cảnh giới để quán chiếu, thì công phu của mình cũng không gián đoạn, đích thực là một phương pháp hay. Trong kinh nói về khí thế gian rất rộng lớn, từ những gì hiện tại chúng ta tiếp xúc được, cho đến những gì chúng ta không tiếp xúc được. Chẳng hạn như trong kinh nói Tịnh độ của Bồ Tát, Tịnh độ của chư Phật, như Kinh Di Đà nói, cõi phàm thánh đồng cư, đây là cảnh giới hiện tại của chúng ta. Cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm, cõi thường tịch quang, đều gọi là khí thế gian, đây là một loại lớn.

Loại thứ hai là *hữu tình thế gian*, cũng gọi là chúng sanh thế gian. Chúng sanh là chuyên chỉ hữu tình chúng sanh. Hữu tình chúng sanh bao gồm những loại nào? Bao gồm phàm phu lục đạo, từ cõi trời cho đến địa ngục, đây là lục đạo phàm phu. Họ phát ra vô số âm thanh, cũng không hề gián đoạn.

Chúng ta nói hai loại này trước. Âm thanh này từ đâu sanh ra? Thất đại ở trước, chúng ta chỉ nói một loại, những thứ còn lại đều tính lược hết. Quý vị xem tường tận sẽ biết, là trong Như Lai tạng, tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng, theo nghiệp phát hiện. Do đó, ta phải biết nghe âm thanh, không cần nghe âm thanh của người. Âm thanh của đại tự nhiên vừa nghe là hiểu, tình trạng của những chúng sanh này. Vì sao vậy? Vì y báo chuyển theo chánh báo, y báo là chánh báo biến hiện ra.

Ở trước Kinh Địa Tạng trích dẫn Kinh Hoa Nghiêm, trong hội thứ tư có một đoạn nói: “*ứng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo*”. Bởi vậy vô số âm thanh của khí thế gian, là tự tánh chúng ta biến hiện ra. Tự tánh thanh tịnh, âm thanh biến hiện ra tự nhiên hòa nhã. Còn như tự tánh không thanh tịnh, biến hiện ra âm thanh rất ồn náo, thô tháo. Cảnh là tâm biến, vì thế cảnh cũng cần tâm chuyển, đây gọi là đạt lý. Vừa nghe được âm thanh này, ta có

thể thông đạt đạo lý này, thì ra là bản nhiên thanh tịnh trong Như Lai tạng của chúng ta, chu biến pháp giới, tùy tâm biến hóa, phát hiện theo nghiệp. Nếu thông đạt vấn đề này, tâm ta thanh tịnh biết bao, không bị cảnh giới bên ngoài chuyên. Nếu không thông đạt đạo lý này, ta sẽ chuyển theo cảnh giới. Người ta nói vài câu tăng bốc, mặt mày tươi tỉnh, vui mừng không biết để đâu cho hết. Nếu bị mắng vài câu, buồn bã mãi không thôi. Vì sao vậy? Vì ta không hiểu đạo lý này, tâm chuyển theo cảnh, khổ không kể xiết, quá khổ.

Trước kinh này chúng ta đã học, nếu có thể chuyển cảnh, tức đồng với Như Lai. Điểm khác biệt giữa Phật và chúng sanh là gì? Một bên là bị cảnh giới chuyên, một bên là chuyên cảnh giới. Ai chuyển được cảnh giới là họ đạt lý, không chuyển được cảnh giới là không đạt lý. Người không đạt lý sẽ bị cảnh giới chuyên.

Nếu quý vị đọc thêm sách cổ, các bậc thánh hiền của chúng ta, đến các quốc gia khác thưởng lãm một chút. Nghe những gì họ nói, nghe họ ca hát, họ sẽ hoàn toàn hiểu rõ sự hưng suy của quốc gia này. Họ hiểu từ đâu? Họ hiểu được thông qua âm thanh. Quý vị xem, học vấn này lớn biết bao, có thể thấy được sự hưng suy của một người, sự tồn vong của một quốc gia. Tồn vong của quốc gia, hưng suy của gia đình, thành bại của một đời người, không cần hỏi, lắng nghe âm thanh của quý vị sẽ hiểu được. Đây không phải thần thoại, là sự thật 100%.

Còn chúng ta thì sao? Chúng ta không có tu dưỡng này, không có bản lĩnh này. Mà bản lĩnh này đích thực là bản năng của chúng ta, bản năng đã mất.

Trước đây thầy Lý từng kể chúng tôi nghe một câu chuyện, đây cũng là một sự thật. Tiền thanh, giữa thời nhà Thanh, có một bác sĩ. Bác sĩ này rất cao minh, ông ta khám bệnh, chỉ nghe âm thanh người nói, là có thể nói ra bao nhiêu năm sau quý vị mắc bệnh gì. Điều này nói ra rất kỳ lạ, xem quý vị mười năm sau, 20 năm sau, 30 năm sau, quý vị bị bệnh gì, cần phải cẩn thận. Nếu nói chuyện này với người phương tây, họ nhất định không tin, cho đó là thần thoại.

Thật ra chúng ta suy nghĩ rất có đạo lý, đây là tâm tư cực kỳ vi tế, quan sát tỉ mỉ, họ có được từ kinh nghiệm. Ví dụ một người từng trải về máy móc, người chuyên sửa máy móc xe hơi. Chiếc xe này chưa mở ra, chỉ cần quý vị khởi động, họ nghe được âm thanh, là biết ngay, chỗ nào ốc vít lỏng. Quý vị chạy khoảng bao nhiêu dặm, chỗ nào phát sanh sự cố, họ biết. Vì sao họ biết? Vì họ nghe nhiều, có kinh nghiệm. Hư ở chỗ nào, âm thanh của nó sẽ tố cáo. Chúng ta nghe không nhận ra, nhưng họ nhận ra. Nói như vậy mọi người dễ tin hơn. Quả thật những tay lão luyện về máy móc, họ thật sự có kinh nghiệm.

Ví dụ các vị tướng quân ngày xưa, họ chiến đấu lâu năm trên chiến trường, vừa nghe tiếng súng, biết ngay đó là loại súng nào, đường kính bao nhiêu, họ biết hết. Biết là người mình sử dụng hay địch nhân sử dụng. Người bình thường chúng ta không nhận ra. Vừa nghe âm thanh này, tiếng súng, quý vị

biết nó thuộc súng gì, không nghe được, kinh nghiệm phong phú! Bởi vậy, vấn đề này có đạo lý, không phải thần thoại.

Thứ ba gọi là chánh giác thế gian. Mức độ thấp nhất của chánh giác, chúng ta phải tính đến A la hán. A la hán, Bích Chi Phật trở lên, chúng ta gọi là trí chánh giác thế gian. Nghĩa là Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười pháp giới. Lục đạo là phàm phu, là hữu tình chúng sanh thế gian. Lên cao nữa, chúng ta gọi là chánh giác thế gian.

Âm thanh thuần chánh của chánh giác thế gian, là giác mà không mê. Âm thanh của hữu tình thế gian, là mê mà không ngộ, mê mà không giác. Chánh giác thế gian, âm thanh họ phát hiện là giác mà không mê, có thể thức tỉnh sự mê hoặc của hữu tình chúng sanh. Nói cách khác, phá mê khai ngộ. Đây là âm thanh của chánh giác thế gian. Như chư Phật thuyết pháp, tuy ngày nay Phật Bồ Tát không còn tại thế, vẫn còn kinh điển lưu lại ở nhân gian. Ngày nay chúng ta đọc tụng kinh điển, âm thanh này là âm thanh của chánh giác thế gian. Chúng ta giảng giải kinh Phật, đây cũng là âm thanh của chánh giác thế gian. Âm thanh này có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Ba loại thế gian này bao gồm tất cả mười pháp giới.

Đây là chúng ta nói về thế gian, cần phải hiểu điều này. Nếu nghĩ như thế, ta sẽ biết quả thật cảnh giới này không gián đoạn. Âm thanh của hữu tình thế gian không gián đoạn, âm thanh của khí thế gian không gián đoạn, trí chánh giác thế gian cũng không gián đoạn. Cảnh giới không gián đoạn, công phu chúng ta cũng không gián đoạn, vì sao vậy? Vì ta lấy nó làm cảnh giới, lấy cảnh giới này làm sở quán của mình. Nhất tâm tam quán làm năng quán, phương pháp này quả thật rất hay. Người niệm Phật chúng ta quán như thế nào? Người niệm Phật quá hay, từ sáng đến tối 12 tiếng đồng hồ, chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Nam Mô A Di Đà Phật là âm thanh của chánh giác thế gian, khi tất cả âm thanh hiện tiền, ta lập tức chuyển nó thành Nam Mô A Di Đà Phật. Câu A Di Đà Phật này suốt 12 tiếng không gián đoạn, như vậy sao có thể không được nhất tâm bất loạn? Được nhất tâm là vấn đề sớm hay muộn mà thôi. Bởi vậy chúng ta phải cực lực đề xướng pháp môn niệm Phật này, có vô lượng vô biên công đức. Chỉ cần quý vị biết, Nam Mô A Di Đà Phật, ý nghĩa của sáu chữ này quả thật không thể nghĩ bàn.

Mấy ngày này tôi xem sách, xem đến cuốn sách nhỏ do Đinh Phước Bảo viết, chính là giải nói về tam quy ngũ giới. Trong này có đại sư Hoàng Nhất đề chữ, đề Nam Mô A Di Đà Phật, chúng tôi đem nó in vào sau này. Quý vị có thể xem thử, đây là bản gốc, in ra không phải như vậy, chúng tôi in ra là giấy trắng Tuyên. Chúng tôi dùng giấy Tuyên in, chữ màu đen. Chữ là màu đen, sau này chư vị có thể dán lại. Thường nhắc nhở chúng ta niệm Phật, Phật hiệu là tam cảnh nhất đế, tâm năng niệm là nhất tâm tam cảnh, phương pháp này gọi là lý niệm. Niệm đến nhất tâm bất loạn là lý nhất tâm bất loạn. Ở sau còn có đại sư Ngẫu Ích nói rõ, nói rõ về công đức và lợi ích của niệm Phật.

Nói đến âm thanh này, là y báo chánh báo trong mười pháp giới xuất hiện vô số âm thanh. Vừa mới nói với chư vị, âm thanh này vốn là Như Lai tạng tánh. Mà Như Lai tạng tánh nó chu biến pháp giới, nó là thanh tịnh bản nhiên, chẳng qua là theo nghiệp phát hiện mà thôi. Vì chúng sanh mê mất tự tánh, khi bản tánh mê, không biết căn nguyên của âm thanh này.

Do đó tâm ta, tâm này không phải nói chân tâm, là khởi vọng tâm. Vọng tâm này, chuyên theo âm thanh, bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Bị cảnh giới chuyển là vọng tâm, không phải chân tâm. Chân tâm, nói cho chư vị biết, nó vĩnh viễn như như bất động, thanh tịnh bản nhiên, chu biến pháp giới.

Vọng tâm bị cảnh giới chuyển, chúng ta coi vọng tâm là chân tâm, trái lại không biết chân tâm, bị mê mất chân tâm. Như vậy mới có luân hồi lục đạo, mới có vô biên khổ hải. Nếu một khi ta giác ngộ, tâm cảnh này đều là hư huyền, cảnh theo nghiệp phát hiện, là hư vọng.

Đương thể tức không, đúng gọi là “sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc”. Thanh cũng là như vậy, thanh tức thị không, không tức thị thanh, ý nghĩa giống nhau. Bởi thế vọng tâm chuyên theo vọng cảnh, quả là không đáng! Phật gọi đây là “kẻ đáng thương”. Mê mất chính mình. Do đó ta đối với âm thanh y và chánh báo trong mười pháp giới. Đánh mất năng lực quán chiếu, không đạt được chân tướng. Chân tướng này chính là thanh tịnh bản nhiên, chu biến pháp giới, tùy tâm biến hiện, theo nghiệp phát hiện, chúng ta không thấy được chân tướng này.

Ngày nay trong hội Lăng Nghiêm, cũng từng nói rõ với chư vị. Nếu chư vị nghe hiểu vấn đề này, giác ngộ, hoát nhiên đại ngộ, đây thuộc về giải ngộ, giáo môn thường gọi là đại khai viên giải. Chỉ cần ta thật sự thấu triệt điều này, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có pháp nào không hiểu, ta đều có thể lý giải. Như cổ nhân nói, một kinh thông, tất cả kinh thông. Tất cả lời dạy của thánh hiền, khi tiếp xúc đều không có chướng ngại, đây là nói ta khai ngộ.

Sau khi khai ngộ việc cấp bách nhất, chính là cầu chứng, là phải chứng nhập. Ngộ ví như biết đường, biết đường thì phải đi, nếu không đi rồi cuộc không thể đạt đến mục đích. Cho nên phải đi, khi ngộ bắt đầu tu, hành thành chứng nhập. Đến chứng nhập, trong pháp môn Tịnh độ nói, đây mới là đạt được lý nhất tâm bất loạn.

Người học Phật phải khai trí tuệ, không được mê tín. Không cần nói đến Phật pháp, chúng ta lấy pháp thế gian để nói, chúng ta lấy lành dữ họa phước làm ví dụ mà nói, tất cả pháp đều không lìa tâm pháp. Phật pháp gọi là tâm pháp, Nho giáo cũng gọi là tâm pháp.

Quý vị xem, trong học vấn, điều thứ nhất là dạy mình thành ý chánh tâm, bắt đầu thực hành từ đây. Lành dữ họa phước, là cảnh giới do tâm biến hiện ra. Trong cảnh giới, thông thường chúng ta rất coi trọng phong thủy. Có phong thủy chẳng? Có! Chúng ta có thể tìm được một nơi phong thủy tốt, như vậy là có thể phát đạt ư? Thật sự như vậy, nếu họ thấy phong thủy ở đây, mai táng trường bồi mình nơi đây, tương lai con cháu có thể làm hoàng đế. Vậy

thì người xem phong thủy đó, vì sao không đem trường bối của họ mai táng ở đó, để họ làm hoàng đế. Họ lại giới thiệu cho người khác, còn muốn kiếm một ít tiền, thiên hạ làm gì có người ngốc đến thế! Bởi vậy người đầu óc thông minh không bị người gạt.

Trong chú giải Dịch Kinh, Hệ Từ, Càn Khôn Văn Ngôn của Khổng tử, quý vị xem trong đó nói gì? Chánh tâm. Tâm ta chánh, hành vi chánh, tuy phong thủy không tốt, ta ở đó sẽ chuyển thành tốt, gặp dữ hóa lành, chuyển thành tốt. Nếu tâm bất chánh, hành vi bất chánh, gặp nơi phong thủy tốt, ta đến đó ở, ta ở nơi đó phong thủy liền biến thành xấu.

Có thể thấy đạo lý này, trong Phật pháp nói ta mới hiểu cảnh tùy tâm chuyển, không phải cảnh chuyển tâm mà là tâm chuyển cảnh giới. Nếu chư vị hiểu được đạo lý này, bản thân mình, người khác chúng ta đừng quan tâm, người học Phật nhất định ghi nhớ điều này. Cảnh giới người khác không phải cảnh giới chính chúng ta, họ thành Phật cũng được, họ đọa địa ngục cũng được, không liên quan đến mình. Điều quan trọng là hỏi bản thân mình. Nếu bản thân mình tâm chánh, hành chánh, Phật chúng ta thờ trong Phật đường, ngài sẽ đến, Phật sẽ tương ứng. Nếu tâm ta bất chánh, hành vi bất chánh, đem Phật pháp ra lừa gạt thiên hạ. Phật chúng ta thờ, tuy là một tượng Phật, nhưng điều gì đã nhập vào đó? Là yêu ma quỷ quái.

Ở sau quyển thứ sáu này, trong bốn loại thanh tịnh minh hội có nói đến. Thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp, như cát sông hằng. Tà sư là chỉ ai? Là chỉ yêu ma quỷ quái, bao nhiêu? Giống như cát sông hằng vậy. Nếu hỏi, nhiều chùa như vậy, chùa nào có Phật? Chùa nào có Phật thật? Không cần hỏi, hãy tự hỏi mình. Ví dụ nói, tôi là trú trì của chùa này, tâm hành đều bất chánh, đương nhiên những tượng Phật Bồ Tát thờ trong ngôi chùa này đều là ma quỷ. Tuyệt đối không phải Phật Bồ Tát, ma quỷ dựa vào thân Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sẽ không đến, không có cảm ứng đạo giao, họ có cảm ứng đạo giao với ma. Chúng ta đến đánh lễ, mà tâm chánh, hành vi chánh, khi ta đến đánh lễ tượng đó là Phật thật. Vì sao vậy? Vì nó chuyển theo tâm mình, không chuyển theo tâm họ, như vậy quý vị sẽ yên tâm. Nếu tâm và hành vi của mình chánh, bất luận đi đến ngôi chùa nào, ta đều lay được Phật thật. Còn tâm bất chánh, hành vi bất chánh, dù đến Linh Sơn đánh lễ, cũng là ma đang giả Phật ở đó để gạt mình. Quý vị phải hiểu đạo lý này, trong Phật pháp không hề gạt người.

Làm sao phân biệt tà chánh? Điều này rất quan trọng. Tâm mình rất tốt, rất lương thiện, như vậy được xem là chánh chăng? Đẳng cấp tà chánh, đẳng cấp cao nhất, như ở đây nói là nhất tâm tam quán. Người niệm Phật, lý nhất tâm bất loạn, đây là bậc thượng. Bất luận ta ở đâu, lễ bái cúng dường đều là Phật thật, Bồ Tát thật, cảm ứng đạo giao không hề sai. Ma không dám lừa gạt, đây là bậc thượng.

Người bậc trung thì sao? Hiểu lý. Tuy bản thân chưa chứng đắc, về lý thông đạt, hành vi đoan chánh, hướng đến thanh tịnh bình đẳng, tu từ bi, nỗ

lực tu bồ đề tâm. Đây ví với sự nhất tâm bất loạn, họ thấy Phật Bồ Tát cũng là thật, không phải giả.

Thập thiện tâm của phẩm hạ, hoặc là thập thiện trở lên, mỗi niệm không trái với giáo huấn thánh hiền, đây là người của phẩm hạ. Phật mà quý vị cúng dường lễ bái, cũng là Phật thật, cảm ứng đạo giao. Trong tâm có một niệm sai khác, Phật liền xa lìa ngay.

Quý vị thử nghĩ xem, trong Kinh Thủy Sám, quốc sư Ngô Đạt khởi niệm công cao ngã mạn, thần hộ pháp bỏ đi. Oan gia tìm đến thân, oan quỷ tìm đến thân, bị cái mụn mặt người hầu như gần mất tánh mạng, một niệm sai lầm. Đồng học của An Thế Cao là người xuất gia, hiểu rõ kinh điển thích bố thí. Cũng vì một niệm sai lầm mà đọa vào đường súc sanh, làm thần, gần như đọa vào địa ngục. Chúng ta đọc những truyện ký này, phải nhắc nhở chính mình, một niệm sai lầm, liền đi vào đường tà.

Tôn giả Tu Bồ Đề, trong hội Kim Cang đưa ra hai vấn đề lớn. Một bộ Kinh Kim Cang, chính là giải quyết hai vấn đề này. Vấn đề thứ nhất là “*vân hà hàng phục kỳ tâm?*” Tâm vọng tưởng của chúng ta, từ sáng đến tối vọng niệm tràn lan, làm sao có thể hàng phục nó? Vấn đề thứ hai là “*ung vân hà trụ?*” Tâm chúng ta nên an trú vào đâu? Tâm người niệm Phật an trú vào câu Nam Mô A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này, chính là nơi an tâm lập mạng, đời này tuyệt đối không sai lầm. Quý vị dùng phương pháp của Bồ Tát Quán Thế Âm, có thể niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Trong đời này có thể sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, không khác gì 41 vị pháp thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị không biết điều này cũng không sao, nếu trong đời này, tâm đều an trú vào câu Phật hiệu A Di Đà Phật, mức độ thấp nhất, cũng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, trong tâm không có niệm gì khác, chỉ có nhất niệm. Vấn đề này không khó, mỗi người đều làm được, chỉ xem bản thân quý vị có chịu làm hay không.

Lại nói đến âm thanh mà chúng ta nghe được, trong âm thanh này, âm thanh của hữu tình chúng sanh là hữu lậu. Gọi hữu lậu chính là sau khi ta nghe xong, có thể sanh phiền não, khiến tâm sở phiền não trong ruộng bát thức dẫn dắt ra, đây chính là hữu lậu.

Âm thanh của chánh giác thế gian là vô lậu, sau khi chúng ta nghe xong phiền não lắng xuống, tâm địa được thanh lương tự tại, đây là vô lậu.

Âm thanh của khí thế gian có hữu lậu có vô lậu, cho nên trong âm thanh này hoặc là thiện, hoặc là ác, hoặc là khổ, hoặc là vui. Nói tóm lại, tùy tâm ứng hiện, theo nghiệp phát hiện. Đây đều là không thể thông đạt, tất cả âm thanh đều là Như Lai Tạng duy tâm sở hiện, không hiểu được đạo lý này.

Bồ Tát Quán Thế Âm thị hiện, ngài hiểu, ngài thông đạt, cho nên ngài chứng được nhĩ căn viên thông. Ngài nghe tất cả âm thanh, không có âm thanh nào không phải pháp vi diệu, không có âm thanh nào không phải tam đế nhất cảnh, cho nên tên của ngài gọi là Quán Thế Âm.

Cổ Phật, thầy của ngài, đây là nói thầy ngày trước của ngài. Đức hiệu thầy của ngài, cũng gọi là Phật Quán Thế Âm. Thành Phật gọi là Phật Quán Thế Âm, khi chưa thành Phật gọi là Bồ Tát Quán Thế Âm. Cho thấy, đạo thầy trò, quả thật là một không phải hai. Thầy trò cùng chí hướng, đến danh hiệu đều giống nhau. Như vừa mới nói, trong danh hiệu này có rất nhiều ý nghĩa, nhưng quan trọng nhất là tánh đức.

Tôi thấy, hôm nay thời gian chỉ còn năm phút, chúng ta nghỉ sớm. Hôm nay chỉ nói với quý vị về Quán Thế Âm, hai chữ Bồ Tát không cần giảng, mọi người đều rất quen thuộc. Quán Thế Âm Bồ Tát Viên Thông Chương, ba chữ Quán Thế Âm rất quan trọng, nhất định phải hiểu rõ ràng. Bình thường, phải nói với quý vị về Bồ Tát Quán Thế Âm thật tường tận, rất khó được, cơ hội cũng không nhiều. Hôm nay chư vị có thể, trong quyển thứ sáu Kinh Lăng Nghiêm, có thể nghe hiểu rõ ràng về ý nghĩa đức hiệu của Bồ Tát, nhân duyên này rất thù thắng.

Tuần sau chúng ta nói tiếp về sự phát tâm của ngài, điều này rất quan trọng, phát tâm là nền tảng tu hành thành Phật. Ngài phát tâm như thế nào, lại nghĩ đến mình phát tâm như thế nào, chúng ta so sánh xem có giống nhau không? Mới biết vì sao ngài thành tựu, vì sao chúng ta không thể thành tựu.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 1